

Số: 87/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 463/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 477/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc:

1. Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1998; HKTT: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1997; HKTT: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

Người được anh P, chị H ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Đoàn Hồng H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Anh P, chị H vắng mặt, đều có quan điểm xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, bản tự khai của anh Nguyễn Đức P, chị Đỗ Thị H và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức P, chị Đỗ Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/01/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà của bố mẹ anh P một thời gian ngắn thì cùng sang Nhật Bản

lao động. Quá trình chung sống, anh P và chị H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống cũng như bất đồng trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Mặc dù gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhưng mâu thuẫn của anh chị không cải thiện được. Hiện nay anh P và chị H đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Nay anh P, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh P và chị H xác định không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

Tại phiên họp, anh P và chị H đều vắng mặt, có quan điểm xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đức P, chị Đỗ Thị H. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Đức P có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương, chị Đỗ Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; anh P và chị H hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các văn bản anh Nguyễn Đức P, chị Đỗ Thị H đã gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương gồm Đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, bản tự khai, giấy ủy quyền đều có xác nhận của Đ tại Nhật Bản nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Quá trình giải quyết, các đương sự đều có đơn và quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức P, chị Đỗ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/01/2023 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh P và chị H đều xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống cũng như bất đồng trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Anh P và chị H đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh P và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh P và chị H không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị H đều không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức P và chị Đỗ Thị H.

2. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn)

đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đổi trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do anh Đoàn Hồng H1 nộp thay, theo Biên lai thu số 0005144 ngày 01/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Phú Điền, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Mai Hoa